

Tên:

Ngữ pháp:

Lớp: S4...

Độc:

Ngày giao bài: Thứ, ngày/.....

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/.....



GLOBAL ENGLISH 4

Unit 5: Adventures - Grammar Revision

A. GRAMMAR REVISION

❖ **Past simple with verbs & to be** (Thì quá khứ đơn với động từ & động từ "to be")

- **Cách dùng:** Diễn tả **trạng thái hoặc sự việc xảy ra trong quá khứ**.

- **Dấu hiệu nhận biết:** Thường đi kèm với thời gian ở quá khứ.

+ yesterday

+ last night / last week / last year / last summer /... ago

+ in + năm quá khứ / when + mệnh đề quá khứ

		Structure	Example
Verbs	Positive	S + V-ed/V2 + (O)	She walked to school.
	Negative	S + didn't + V-inf + (O)	She didn't walk to school.
	Wh-question	Wh-word + did + S + V-inf + (O)?	How did she walk to school?
To be	Positive	S + was/were + O	She was at school.
	Negative	S + wasn't/weren't + O	She wasn't at school.
	Wh-question	Wh-word + was/were + S + O?	Where was she?

**Note: S = Subject: Chủ ngữ; V-ed = past form of regular verb: dạng quá khứ của động từ có quy tắc;*

V2 = past form of irregular verb: dạng quá khứ của động từ bất quy tắc;

V-inf = Verb infinitive: Động từ nguyên mẫu; O = Object: tân ngữ; Wh-word: từ để hỏi;

didn't = did not; was not = wasn't; were not = weren't.

❖ **Imperative** (Câu mệnh lệnh)

- **Cách dùng:** để yêu cầu, đề nghị, ra lệnh, hoặc khuyên ai đó làm/không làm gì.

Structure	Example
Động từ nguyên mẫu + (bổ ngữ)	Go home.
Don't + động từ nguyên mẫu	Don't shout!

Lưu ý:

- Câu mệnh lệnh **không có chủ ngữ**.

- Có thể thêm **"please"** để lịch sự hơn.

- Kết thúc bằng:

+ **dấu chấm** (yêu cầu nhẹ nhàng, chỉ dẫn bình thường).

+ **dấu chấm than** (mệnh lệnh mạnh, khẩn cấp, cảm xúc cao).

Do your homework.

Please sit down.

Please stay away.

Stay away!

B. EXTRA VOCABULARY

No.	New word	Meaning	No.	New word	Meaning
1	absent (adj)	vắng mặt	4	be good at sth (phr)	giỏi điều gì đó
2	sunscreen (n)	kem chống nắng	5	not yet (phr)	chưa (tính đến thời điểm hiện tại)
3	actually (adv)	thực ra, thật ra	6	break (n)	giờ nghỉ

❖ **Note:** n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; adv = adverb: trạng từ; phr = phrase: cụm từ;

sth = something: cái gì đó.

❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

C. HOMEWORK (15 questions)

I. Are the underlined parts correct or not? If they are correct, write TRUE. If they are not correct, write FALSE, then correct them.

0. Jane not come to class last Monday. She was sick.
.....
didn't come

FALSE

1. Zainab doesn't do any homework yesterday.
.....

2. Why were your teacher absent last week?
.....

3. They went camping with their parents.
.....

4. Don't forget to bring your books tomorrow.
.....

5. Please closing the door when you leave.
.....

II. Fill in the blanks with the given words/phrases in the box.

visited	didn't have	stayed	bring	was	didn't like
--------------------	-------------	--------	-------	-----	-------------

Last summer, I (0) visited the beach with my family. It (1) a beautiful day, so we decided to play volleyball. My brother (2) to play because he hurt his leg the day before, so he (3) to watch us. We (4) much food, but we could buy some snacks from a nearby shop. The water was cold, but we all swam and had a lot of fun. My sister didn't go surfing because it was her first time, and she couldn't swim very well yet. I remember my mom telling me, "(5) your sunscreen next time!" But we all had a great time, and we can't wait to go again next summer!

III. Read the questions and write the answers (AT LEAST 4 WORDS).

0. What interesting thing did you see on your last holiday?

→ I saw a very big whale.

1. Where did you go last summer holiday?

→

2. Who did you go on holiday with?

→

3. What did you do in last summer holiday?

→

4. What was the weather like last summer holiday?

→

5. How did you feel about last summer holiday?

→

Part 2

– 5 questions –

William is talking to his grandmother about school. What does William say?

Read the conversation and choose the best answer.
Write a letter (A–H) for each answer.

You do not need to use all the letters. There is one example.

Example



Grandma: Did you have a good day at school, William?



William: B

Questions



1 Grandma: Who did you play with in the break?



William:



2 Grandma: Which lesson did you enjoy the most?



William:



3 Grandma: You usually have a piano lesson today too, don't you?



William:



4 Grandma: Have you got to do lots of homework this evening?



William:



5 Grandma: Are you going on a school trip tomorrow?



William:



- A** Not yet, but I'm good at music.
- B** Yes, thanks, it was brilliant. **(Example)**
- C** I had a game of basketball with three of my friends.
- D** OK. I'll go with Michael.
- E** They were all interesting, actually.
- F** Yes, to the castle. I hope we will have fun there.
- G** That's right, every Wednesday after lunch.
- H** Only a bit, just some maths.